

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch hoạt động trong năm 2023 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp.

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các nhân tố rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính.....	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	10
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	12
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	13
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	15
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	16
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	16
1. Hội đồng quản trị.....	16
2. Ban kiểm soát.....	18
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	19
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	19
1. Ý kiến kiểm toán.....	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 024.33828440/024.33521290
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

± *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000

Năm	Vốn điều lệ
2010	70.000.000.000
2016	80.457.440.000

✚ **Sự kiện khác:**

- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

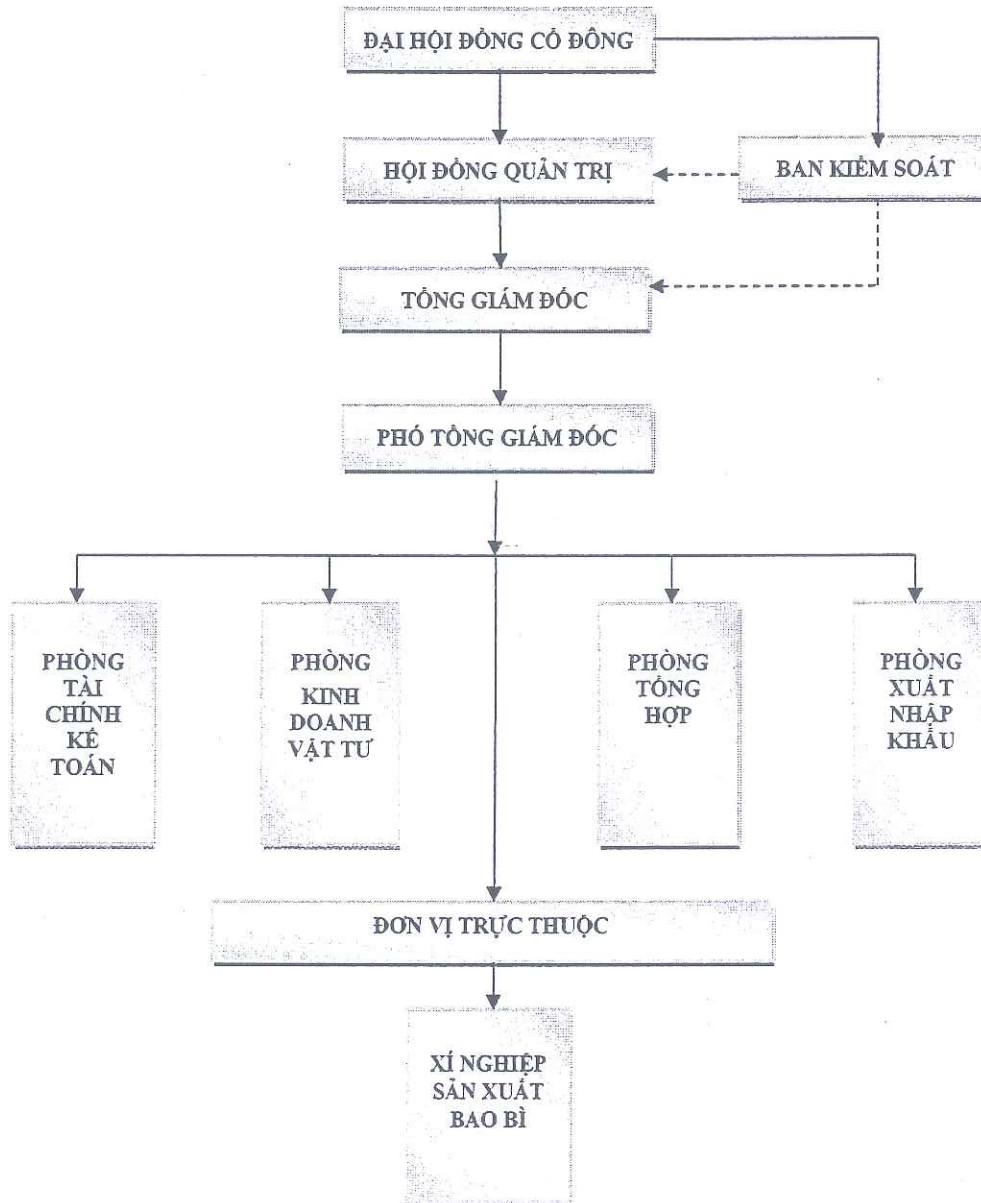
3.2 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con: Không

b. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001114139 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2017; thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Vốn góp: 14.850.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt, dây bện thùng và các sản phẩm từ nhựa.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh thương mại nhằm nắm bắt các cơ hội từ thị trường và phát huy lợi thế tiềm năng của đơn vị, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm bao bì, xi măng, Clinker.
- Phát triển mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Tập trung phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm mới của nhà máy bao bì PP mới công suất 2.500-3.000 tấn SP/năm, đặc biệt chú trọng công tác khai thác thị trường quốc tế khi dịch bệnh được kiểm soát nhằm nâng dần quy mô công suất nhà máy, từng bước ổn định và phát triển bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp trong ngành nghề truyền thống, nâng cao năng lực SX, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Tiếp tục chi đạo hoạt động đầu tư tại nhà máy Thái Bình theo giai đoạn nhằm từng bước hoàn chỉnh đầu tư nhà máy đạt công suất 2.600 tấn SP/năm.
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, chuyên nghiệp, đủ sức hòa nhập với khu vực và thế giới trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh Covid 19...

6. Các nhân tố rủi ro

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt hoặc yếu tố chiến tranh, dịch bệnh làm nguồn cung bị thiếu hụt thì DN sẽ phải đối mặt với rủi ro cao do biến động giá vật tư nguyên liệu.

Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào do phải nhập khẩu từ nước ngoài.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, chiến tranh thương mại, dịch bệnh, hòa hoãn... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người và ảnh hưởng chung đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các rủi ro này công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận chuyển, con người. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho là phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2022 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	219,46	277,73	126,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	203,00	260,22	128,1
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,00	9,12	91,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,00	5,52	55,2
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,00	4,49	56,2
6	Thu nhập bình quân NLĐ	trđ/ng/th	9,50	11,14	117,3
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	33,00	44,07	133,5
	- KD hạt nhựa	Tấn	1.000	652,70	65,2
	- KD xi măng	Tấn		40,00	
	- KD Linker	Tấn		5.956,30	

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

- Doanh thu năm 2022 đạt 260,22 tỷ đồng/203 tỷ đồng (KH) = 128,1% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 5,52 tỷ đồng/10 tỷ đồng (KH) = 55,2% kế hoạch năm.
- Sản phẩm tiêu thụ đạt 44,07 triệu vỏ bao (KH)/33 triệu vỏ bao (KH) = 133,5% kế hoạch năm.

So với kế hoạch đề ra, công ty chỉ hoàn thành lợi nhuận trước thuế là 55,2%, việc chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận do phải trích lập dự phòng tài chính.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✚ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.186 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ **Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 592.078 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ **Ông Đỗ Văn Hách - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Đỗ Văn Hách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/01/1985

Quê quán: Thanh Oai - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ **Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên (Đến 31/12/2022)

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Cơ cấu theo giới tính:		
1	Nữ	96	55,2
2	Nam	78	44,8
II	Cơ cấu theo trình độ:		
1	Trên đại học	04	2,3
2	Đại học	21	12,1
3	Cao đẳng, trung cấp	08	4,6
4	Công nhân kỹ thuật	10	5,7
5	Lao động phổ thông	131	75,3
	Tổng cộng:	174	100

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Năm 2022, dịch bệnh Covid đã được kiểm soát, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty dần đi vào ổn định. Với mức sản lượng sản xuất tương đối đều, công ty đảm bảo đủ việc làm cho người lao động với mức thu nhập bình quân đạt khá và cao hơn những năm trước. Thu

nhập bình quân người lao động năm 2022 đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 9,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 117% kế hoạch. Các chế độ về đóng BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ lương, thưởng và các chế độ khác được công ty quan tâm chi trả đầy đủ và đúng hạn.

- Ngoài ra, công ty tổ chức được các hoạt động phúc lợi để động viên người lao động sau gần 2 năm phải hạn chế đi lại do ảnh hưởng của dịch bệnh, cụ thể: đã tổ chức cho 100% cán bộ CNV người lao động trong công ty đi nghỉ mát hè, 100% người lao động được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm...
- Các chế độ phúc lợi, an sinh được công ty tiếp tục duy trì thông qua các hoạt động của đoàn thể như tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên nhằm giúp CBCNV đoàn kết, gắn bó với đơn vị, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không

3.2. Các công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên kết)

Tên công ty: Công ty cổ phần công nghiệp Sông Đà

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

Doanh thu năm 2022 đạt 33,1 tỷ đồng; Lợi nhuận: 3,3 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản	175.619.023.706	187.597.466.806
Doanh thu thuần	236.467.076.184	257.055.561.762
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.348.747.008	5.090.374.563
Lợi nhuận khác	987.077.124	437.006.413
Lợi nhuận trước thuế	8.335.824.132	5.527.380.976
Lợi nhuận sau thuế	6.602.775.245	4.499.902.382

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,5	3,36
Hệ số thanh toán nhanh	3,2	2,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19,31%	25,48%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	23,93%	34,19%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	6,1	5,54
Vòng quay tổng tài sản	1,35	1,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,79%	1,75%

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,66%	3,22%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,76%	2,40%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04%	0,03%
EPS (đồng)	705	527

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Phân theo tỷ lệ sở hữu		
1	Cổ đông lớn	1.623.425	20,2
2	Cổ đông nhỏ	6.422.319	79,8
	Tổng cộng:	8.045.744	100
II	Phân theo cơ cấu nội bộ		
1	Cổ đông tổ chức	48.996	0,6
2	Cổ đông cá nhân	7.996.748	99,4
	Tổng cộng:	8.045.744	100
III	Phân theo địa bàn		
1	Cổ đông trong nước	7.966.120	99,0
2	Cổ đông nước ngoài	79.624	1,0
	Tổng cộng:....	8.045.744	100
IV	Phân theo nguồn vốn hình thành		
1	Cổ đông nhà nước	0	0
2	Cổ đông khác	8.045.744	100
	Tổng cộng:	8.045.744	100

✦ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không

✦ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

✦ Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tác động lên môi trường đối với hoạt động sản xuất của công ty nằm trong ngưỡng an toàn, các chỉ số đo quan trắc môi trường được công ty tiến hành thuê đơn vị có chức năng đo đạc 01 năm 2 lần và đạt tiêu chuẩn cho phép.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 3.000 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì xi măng = 5.100 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông

- Lượng nước sử dụng năm 2022 : 1.381 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp tại văn phòng công ty và xưởng sản xuất.

Định kỳ kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ các qui định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 174 người. Mức thu nhập trung bình: 11,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động như: thăm hỏi, hiếu, hỷ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày 8/3, 20/10, tổ chức và tặng quà sinh nhật cho CBCNV, tặng khen thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho các cháu nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6,...

- Trong năm đơn vị đã tổ chức cho 100% CBCNV đi nghỉ mát, 100% CBCNV được khám sức khỏe định kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện thường xuyên việc đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn tích cực tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương nơi đóng trụ sở. Tuân thủ nghiêm mọi biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo qui định của Chính phủ và địa phương.

- Hoạt động thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2022, sau khi kiểm soát được dịch bệnh covid nền kinh tế Việt Nam nhanh chóng mở cửa trở lại, tận dụng các lợi thế và cơ hội khi ngành công nghiệp sản xuất trên thế giới bị thu hẹp do dịch bệnh, kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh chóng với mức GDP đạt mức ấn tượng. Lần đầu tiên GDP cán mức 400 tỷ USD, tăng 8,02% so với năm trước. Chi số lạm phát được kiểm chế, tuy nhiên tình trạng lãi suất ngân hàng tăng cao, tình trạng đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh trên quy mô rộng trong những quý cuối năm là rào cản cho hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung.

Đối với ngành bao bì và tình hình sản xuất của công ty năm 2022 vẫn có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

- Về thuận lợi:

+ Giá hạt nhựa, giấy kraft và các vật tư nguyên liệu khác nhìn chung giữ ổn định, giá bình quân thực tế không tăng so với giá thành kế hoạch.

+ Năm 2022, công ty phát triển thêm được một số khách hàng mới góp phần tăng thị phần trong nước đối với vỏ bao xi măng.

+ Chính sách khuyến khích giải ngân đầu tư công của Chính Phủ là điều kiện thuận lợi để công ty tăng trưởng về khối lượng SP vỏ bao tiêu thụ trong năm mặc dù kết quả giải ngân năm 2022 mới hoàn thành được 75% kế hoạch. Thị trường đầu ra giữ vững đà tăng trưởng từ những tháng cuối năm trước và cơ bản giữ ổn định trong cả năm.

- Về tồn tại, khó khăn:

+ Sự cạnh tranh khốc liệt về thị phần và giá bán trong nước khiến cho giá bán ngày càng thấp, lợi nhuận biên ngày càng giảm.

+ Hoạt động xuất khẩu vẫn chịu ảnh hưởng sau dịch, mặc dù trong năm bắt đầu tiếp tục có các đơn hàng quay trở lại từ quý III nhưng không đều, đến cuối quý IV/2022 có dấu hiệu giảm.

+ Công tác thu vốn vẫn tiếp tục khó khăn. Một số công ty xi măng đầu thầu vô bao duy trì thời hạn thanh toán sau 2 -6 tháng làm cho thời hạn thu vốn dài, vốn bị chiếm dụng tăng lên. Vòng quay vốn lưu động giảm đã tác động đến dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Công nợ phải thu khó đòi chưa giải quyết được đáng kể.

Song với sự năng động và linh hoạt trong điều hành của HĐQT, Ban TGD, sự đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV, người lao động trong công ty, kết quả đạt được năm 2022 nhiều chỉ tiêu đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, riêng chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành 55% kế hoạch do phải trích lập dự phòng tài chính.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- *Công tác thị trường:* Đánh giá chung công tác phát triển thị trường trong năm tiếp tục đạt được kết quả tốt. Kết quả công tác tiêu thụ SP năm 2022 đạt 44 triệu vô bao các loại, hoàn thành vượt 33% so với kế hoạch đề ra. Công tác đầu thầu cung cấp vô bao trong năm công ty đã mở rộng thêm một số khách hàng vô bao xi măng, tiếp tục tham gia nhiều gói thầu cung cấp vô bao cho các nhà máy xi măng đạt kết quả tốt, tuy nhiên giá trúng thầu 01 số đơn vị còn thấp.

- *Công tác thu hồi vốn:* Công tác thu vốn vẫn rất nhiều khó khăn song với sự cố gắng của Ban thu hồi công nợ trong năm thu vốn đạt 279,3 tỷ đồng/KH 260 tỷ đồng=107%.

- Công tác quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm: Công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong năm đạt kết quả tốt. Sản phẩm sản xuất giữ chất lượng ổn định và được khách hàng đánh giá cao.

- *Công tác an toàn và PCCC:* Hoạt động PCCC của đơn vị trong năm được duy trì, thường xuyên kiểm tra mặt bằng và tình trạng các phương tiện thiết bị PCCC. Đã tiến hành nạp bổ sung và thay thế một số các bình khí tại các vị trí cần thiết. Đảm bảo an toàn lao động, trong năm không để xảy ra tai nạn lao động nặng nào. Công tác vệ sinh, sắp xếp lại mặt bằng, nhà xưởng, hàng hóa, thiết bị toàn xưởng được tăng cường triển khai vào cuối năm, thực hiện sửa chữa lại mặt bằng nền xưởng, sắp xếp lại mặt bằng và sẽ bắt đầu siết chặt công tác quản lý, duy trì nề nếp ngay sau khi sắp xếp xong, đảm bảo môi trường nhà xưởng sạch đẹp, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Cơ cấu quản lý, tổ chức của công ty tương đối ổn định, các phòng chức năng nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của công ty.

- Sự quyết tâm, đoàn kết của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần rất lớn vào việc thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế của công ty trong năm 2022.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2023, như sau:

+ Tổng giá trị sản lượng:

220,2 tỷ đồng

+ Tổng doanh thu:	203,8 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	10 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân CBCNV:	10 triệu đồng/người/tháng
+ Nộp ngân sách NN:	10 tỷ đồng
+ Khối lượng sản phẩm chủ yếu:	33,26 triệu vỏ bao các loại
+ Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	7%÷10%/năm

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

✚ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Cơ cấu nhân sự được sắp xếp hợp lý theo hướng nâng cao tỷ trọng lao động trực tiếp. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được Ban lãnh đạo Công ty sắp xếp đáp ứng với yêu cầu sản xuất theo từng thời kỳ.
- Việc chấn chỉnh ý thức người lao động được làm thường xuyên và đạt kết quả tốt giúp cho hoạt động điều hành của Xí nghiệp bao bì hiệu quả hơn.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức tối đa có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

✚ Về công tác đầu tư:

- Trong năm công ty đã quyết toán 06 máy dệt bao bì mới 100% có xuất xứ từ Ấn Độ nhằm tăng năng lực sản xuất của công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo định hướng kế hoạch đầu tư thiết bị theo giai đoạn tại công ty liên kết tại Thái Bình theo đúng lộ trình trên cơ sở phân tích dự báo về nhu cầu hàng hóa từ các thị trường quốc tế sau dịch bệnh nhằm đảm bảo sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

✚ Về công tác tài chính:

- Báo cáo tài chính của công ty năm 2022 được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C) thực hiện kiểm toán.
- Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, công tác quản lý và sử dụng vốn, công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính.
- Công tác thu vốn vẫn nhiều khó khăn, song với sự cố gắng của Ban điều hành, tổ thu vốn trong năm thu vốn đạt 107% kế hoạch năm. Tuy nhiên, các khoản thu khó đòi thu được còn hạn chế, cần tập trung hơn nữa để tăng mức thu trong năm tiếp theo.
- Thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả tối đa trong công tác sử dụng vốn trên cơ sở chủ động đáp ứng về nguồn vốn kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

✚ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Hoạt động kinh doanh tiếp tục giữ ở mức độ hợp lý và hỗ trợ các hoạt động khác nhằm tận dụng nguồn vật tư sẵn có phục vụ sản xuất, gia tăng hiệu quả. Sản lượng kinh doanh hạt nhựa năm 2022 đạt 652 tấn = 65% kế hoạch năm.

- Năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.
- Thị trường xuất khẩu năm 2022: Tiếp tục giảm sút từ cuối năm trước kéo dài đến hết quý II/2022, bắt đầu tăng trở lại từ quý III/2022. Tuy vậy, sản lượng sản phẩm xuất khẩu năm vẫn đạt trên 7 triệu SP = 100% KH năm do công ty đặt kế hoạch thận trọng.

✚ **Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:**

- Công tác khai thác thị trường năm 2022 tiếp tục đạt kết quả tốt, giữ vững thị phần tiêu thụ sản phẩm. Trong năm 2022, công ty tích cực tham gia nhiều gói thầu cung cấp vỏ bao cho các nhà máy xi măng, kết quả đã mở rộng phát triển thêm được một số khách hàng mới, tuy nhiên giá trúng thầu một số đơn vị còn thấp.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng cũng như phát huy hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Bố trí thời gian bảo dưỡng hợp lý, không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng, các phương tiện thiết bị PCCC được trang bị đầy đủ và được kiểm tra thường xuyên. Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được quan tâm, môi trường nhà xưởng sạch đẹp, đảm bảo sức khỏe người lao động. Trong năm không để xảy ra trường hợp tai nạn lao động nặng nào.

✚ **Công tác lao động, tiền lương**

- Quan tâm đến các chế độ và chính sách về tiền lương, thưởng cho người lao động nhằm tạo động lực gia tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động năm 2022 đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 9,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 117% kế hoạch năm.
- Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.
- Chính sách tiền lương, thưởng hợp lý và kịp thời góp phần khích lệ người lao động hăng hái sản xuất đạt hiệu quả cao.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, tai nạn lao động,... nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

✚ **Các hạn chế và tồn tại:**

- Công tác thu hồi vốn vẫn tiếp tục khó khăn, thời hạn thanh toán của một số công ty xi măng dài (từ 2-6 tháng), vốn bị chiếm dụng tăng lên. Vòng quay vốn lưu động giảm đã tác động đến dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Công nợ phải thu khó đòi chưa giải quyết được

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ thị, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Ban Tổng giám đốc tích cực, chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Linh hoạt giải quyết được những khó khăn và đưa ra các giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh.
- Thực hiện công bố thông tin khách quan, công khai, kịp thời đến các cổ đông.
- Cân đối và sắp xếp lao động hợp lý trong từng giai đoạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động.
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, Bảo đảm các chế độ phúc lợi cho người lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể của công ty duy trì các hoạt động thường xuyên, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý báo cáo-kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ đưa ra các giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:

- Tập trung duy trì và phát triển mảng ngành nghề truyền thống trên cơ sở có chọn lọc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, thương hiệu và uy tín. Kết hợp phát triển mảng kinh doanh thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất.
- Tập trung các giải pháp thu vốn đối với các nhà máy xi măng có công nợ phải thu lớn để công nợ phải thu giảm xuống mức thấp nhất có thể, không để nợ đọng kéo dài ảnh hưởng đến nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.
- Rút vốn-khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả-khi có điều kiện.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000 trong toàn hệ thống nhằm thỏa mãn yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ (*)	Tỉ lệ SH %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1.	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch. HĐQT	397.407	4,939	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp Sông Đà
2.	Nguyễn Trọng Trãi	TV. HĐQT-TGD	11.186	0,139	Ủy viên HĐQT Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ (*)	Tỉ lệ SH %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
3.	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT-P.TGD	592.078	7,359	Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Sông Đà.
4.	Nguyễn Quang Thiều	TV.HĐQT	168.220	2,09	
5.	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT độc lập	-	-	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 15/03/2022

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngày 21/04/2022 Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm và chỉ đạo thực hiện tốt từ công tác chuẩn bị đến triển khai các nội dung Đại hội.
- Hội đồng quản trị tập trung triển khai giám sát và định hướng hoạt động SXKD, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã đề ra.
- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ngoài ra HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. *(Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 của STP)*
- Năm 2022 Hội đồng quản trị tổ chức họp và chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau: Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần công nghiệp Sông Đà (Công ty liên kết); Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022; Giao kế hoạch SXKD, kế hoạch giá thành năm 2022; Quyết toán đầu tư 06 máy dệt vải PP; Thông qua kế hoạch chi trả lương TGD năm 2022; Gia hạn cho vay đối với khoản tiền cho vay từ nguồn vốn tạm thời nhả rời của công ty. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; Chi trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 8%/năm; Giao hạn mức ký hợp đồng năm 2023,...
- Căn cứ điều lệ hoạt động, quy chế, quy định của công ty Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các nhiệm vụ được giao.
- Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc báo cáo định kỳ, công bố thông tin đúng quy định, công khai, minh bạch.
- Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, làm việc với Ban điều hành về các vấn đề liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển công ty.
- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi Hội đồng quản trị và các kênh thông tin khác
- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Thành viên HĐQT độc lập đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty. Phối hợp chặt chẽ

với Ban Tổng giám đốc trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của công ty.

- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, phát huy vai trò phân biệt đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (*)	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Bùi Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	
2	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS	0	0	
3	Nguyễn Thị An	UV.BKS	0	0	

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 15/03/2022

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty để ghi nhận quyết định, ý kiến của các cổ đông về các yêu cầu, kế hoạch trong năm của công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Bàn bạc về báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý năm 2022, báo cáo tài chính bán niên năm 2022 được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán; xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát công tác tổ chức tiền lương, các khoản bảo hiểm, chế độ cho người lao động, công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy chế của công ty.
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức họp 2 lần để thảo luận các nội dung theo đúng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, cụ thể:
 - Cuộc họp ngày 23/03/2022:
 - Nội dung xem xét:
 - + Xem xét BCTC Năm 2021;
 - + Tình hình thực hiện SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;
 - + Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD, BCTC Công ty trong năm 2021.
 - Cuộc họp ngày 07/07/2022:

Nội dung xem xét:

+ Xem xét BCTC Quý I/2022 và Quý II/2022;

+ Tình hình thực hiện SXKD theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2022;

+ Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD, BCTC Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Minh Tuấn	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2022			Ghi chú
			Lương, thưởng, phụ cấp	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	371.863.092		371.863.092	
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT, Tổng GD	383.714.836	48.000.000	431.714.836	
3	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT Phó TGD	346.220.573	48.000.000	394.220.573	
4	Nguyễn Quang Thiều	TV.HĐQT	275.723.269	48.000.000	323.723.269	
5	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT	49.000.000	48.000.000	97.000.000	
6	Đỗ Văn Hách	Phó TGD	279.295.061		279.295.061	
7	Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS		144.000.000	144.000.000	
8	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
9	Nguyễn Thị An	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

Stt	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị
2	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Thuê gia công vải dệt
3	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Mua vải
4	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Bán nhựa
5	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Thuê gia công vỏ bao xuất khẩu

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty tồn kho lô hàng hóa là xi măng, được mua từ năm 2021, có giá gốc 7.798.092.762 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa này, do đó, không thể xác định được chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho mà công ty cần trích lập (nếu có).
- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Tổng Giám đốc công ty:

Mặt hàng xi măng Công ty mua của Công ty TNHH MTV xi măng Trung Sơn một phần là để giúp cho việc tiêu thụ bán thành phẩm vỏ bao xi măng cho Công ty TNHH MTV xi măng Trung Sơn và Công ty cũng có kế hoạch đảm bảo đầu ra đối với mặt hàng xi măng mà Công ty đã mua về.

Việc tiêu thụ mặt hàng xi măng của Công ty trong năm 2022 bị chậm là do một số khách hàng mua xi măng của Công ty để kinh doanh và xây dựng gặp khó khăn về vốn thanh toán nên Công ty chưa xuất kho giao bán.

Trong quý I/2023 Công ty đã ký được hợp đồng tiêu thụ toàn bộ số xi măng tồn kho này với giá trị không thấp hơn giá tồn kho. Như vậy Công ty cam kết không có rủi ro về giảm giá hàng tồn kho đối với mặt hàng xi măng tồn kho tại ngày 31/12/2022.

Trên đây là việc giải trình, cam kết của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà về việc không có rủi ro đối với giá trị mặt hàng xi măng tồn kho tại ngày 31/12/2022.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2023
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

 Nguyễn Trọng Trãi

